

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 12 - 3- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Ông Hồ Minh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Tây Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/HSST, ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh B, sinh ngày 08/4/1999, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H và bà Lê Thị Thu L; tiền sự: 01 lần ngày 04/11/2022 bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành; tiền án: 02 lần.

Ngày 10/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong ngày 16/5/2022.

Ngày 17/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nhân thân:

Ngày 18/9/2018 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 03/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng.

Ngày 22/8/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 03 năm 03 tháng tù. Đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh V.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 02/10/2001, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích H3; tiền sự: 01 lần ngày 29/10/2021 bị Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, chưa chấp hành; tiền án: 01 lần ngày 04/8/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh V.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Phước C, sinh ngày 11/6/1995, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Số A, đường C, khu phố D, phường A, thành phố V; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hy V (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc P; tiền sự: 01 lần. Ngày 28/12/2022 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành; tiền án: không; nhân thân: Ngày 07/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm tuyên phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo kháng cáo, ngày 08/8/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm, chấp hành xong hình phạt ngày 05/01/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Phạm Thành H4, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh V).

Người làm chứng:

Lê Nguyễn Trần H5, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: Số B, đường V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (đang chấp hành án tại Trại tạm giam công an tỉnh V).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Phước C và Phạm Thành H4 bị tạm giam cùng với 10 người khác tại buồng giam 1A, Trại tạm giam Công an tỉnh V thuộc ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, H1 phát sinh mâu thuẫn cự cãi qua lại với H4 về việc H4 đăng tiền mua đồ dùng sinh hoạt tại căn tin cho B1 giam không biết tiết kiệm dẫn đến hết tiền trong sổ lưu ký. Lúc này B nghe H1 và H4 cự cãi qua lại. B nói với H4 không cự cãi nữa với H1 nhưng H4 không dừng lại. Nên B đi lại gần H4 dùng chân đạp vào người và dùng tay đánh vào mặt của H4 04 đến 05 cái; H1 thấy B đánh H4 nên tiếp tục xông vào dùng tay đánh vào mặt của H4 03 đến 04 cái, lúc này C chạy đến dùng tay đánh vào đầu và mặt H4 03 đến 04 cái thì được anh Lê Nguyễn Trần H5 người giam cùng phòng can ngăn. Hận được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh V.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 256 ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận Phạm Thành H4:

- Vỡ xương mũi, không ảnh hưởng chức năng thở và ngửi.
- Gãy mất răng 23, 24.
- Vết thương niêm mạc môi kích thước 1,5 x 0,1 cm.
- Các thương tích không trên không gây cố tật.

Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thành H4 tại thời điểm giám định là 11%.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bồi thường.

- Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSLH, ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Lê Thanh B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Phước C về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa,

Các bị cáo Lê Thanh B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Phước C khai nhận: hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích. Các bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại Phạm Thành H4 là do các bị cáo gây ra. Các bị cáo thống nhất kết luận giám định tổn thương trên cơ thể bị hại là 11%.

Bị hại trình bày: Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B, H1, C.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: khẳng định cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét

xử tuyên bố các bị cáo Lê Thanh B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Phước C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 56, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Lê Thanh B mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Phước C mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Lê Thanh B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Phước C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, không mâu thuẫn và còn phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định tổn thương cơ thể của bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/8/2023, Nguyễn Văn H1 và Phạm Thành H4 xảy ra mâu thuẫn trong buồng giam 1A, Trại tạm giam Công an tỉnh V thuộc ấp H, xã T, huyện L dẫn đến cự cãi nhau. Lê Thanh B nghe thấy và yêu cầu H4 không được cự cãi. Nhưng H4 tiếp tục lên tiếng và bị Lê Thanh B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Phước C vô cớ dùng tay, chân đánh vào cơ thể H4 gây thương tích theo kết luận giám định tỷ lệ là 11%. Các bị cáo phạm tội khi đang chấp hành án phạt tù theo điểm g khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt với nhau mà các bị cáo đã đánh gây thương tích cho bị hại nên các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận Lê Thanh B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Phước C phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của người khác. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo chấp hành án phạt tù nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong sinh hoạt đã dùng tay, chân đánh vào cơ thể bị hại gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại dưới dạng thương tích từ đó thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật của các bị cáo, nên phải bị xử lý nghiêm khắc, để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy, các bị cáo chưa có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm không có tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hậu quả phạm tội gây ra cho bị hại.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Thanh B, Nguyễn Văn H1 có tiền án nhưng lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H1 tự nguyện khắc phục cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng và có bà nội là người có công với cách mạng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Phước C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HS-ST ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (đã bao gồm tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HSST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long). Buộc bị cáo Lê Thanh B phải chấp hành chung hình phạt là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 11/02/2023.

1.2 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự phúc thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chấp hành chung hình phạt là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 26/12/2022.

1.3 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước C 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 05/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Lê Thanh B, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Phước C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an V;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Ánh Tuyết